

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **578/2021/HSST**
Ngày 06/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viện.
2. Bà Nguyễn Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Chính, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 06/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 592/2021/HSST ngày 08/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 622/2021/QĐXXST-HS ngày 19/11/2021 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **TMC**. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.
- Sinh ngày: 13 tháng 11 năm 1994 tại: Vĩnh Phúc.
- Nơi đăng ký HKTT: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.
- Nơi ở: Tổ 03, phường QV, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
- Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.
- Nghề nghiệp: Quản lý nhà hàng.
- Trình độ học vấn: 12/12.
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể) trước khi phạm tội: Không.
- Con ông: Triệu Đức T, sinh năm 1973.
- Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1974.
- Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.
- Vợ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1990 (Đã ly hôn).
- Có 01 con sinh năm 2017.
- Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2021 đến nay).

(Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị PTH, sinh năm 1997. Trú quán: Tổ 3, phường QV, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. *(Có mặt tại phiên tòa).*

Người chứng kiến: Ông TNL, sinh năm 1976, trú tại Tổ 5, phường QV, thành phố Thái Nguyên. *(Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 15 phút ngày 11/9/2021, tổ công tác của Công an phường QV, thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực gần trường mầm non Sao Việt thuộc tổ 05 của phường thì phát hiện một nam giới đang điều khiển xe mô tô BKS: 20G1-270.38 có biểu hiện vi phạm pháp luật nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, nam giới khai nhận tên là TMC và tự giác lấy từ lòng bàn tay trái của C ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa 02 túi nilon nhỏ màu trắng, trong đó 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon bên trong chứa 02 mảnh viên nén màu hồng (theo C khai nhận là ma túy tổng hợp dạng “đá” và “hồng phiến” của C mua về để sử dụng cho bản thân). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với TMC và niêm phong thu giữ vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn tạm giữ của C 01 xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Vespa, màu sơn trắng, BKS: 20G1-270.38, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám và 01 điện thoại di động kiểu dáng giống Iphone, màu xanh.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng: Số chất tinh thể màu trắng và số mảnh viên nén màu hồng thu giữ của TMC có khối lượng lần lượt là 0,134 gam và 0,097 gam. Lấy toàn bộ số chất tinh thể màu trắng và mảnh viên nén màu hồng trên niêm phong ký hiệu C, C1 gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 1385/KL-KTHS ngày 20/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu C gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu vật thu giữ là: 0,134 gam. Mẫu viên nén màu hồng trong bì ký hiệu C1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng thu giữ ban đầu là 0,097 gam.

Tại Cơ quan điều tra, TMC khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 11/9/2021, C một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Vespa, BKS: 20G1-270.38 đi từ phòng trọ tại tổ 03, phường QV, thành phố Thái Nguyên đến khu vực gần trường mầm non Sao Việt thuộc tổ 05, phường QV, thành phố Thái Nguyên mục

đích tìm mua ma túy tổng hợp để sử dụng cho bản thân. Đến nơi, C gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói giấy màu trắng, bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng (là Methamphetamine dạng “đá”) và 01 túi nilon màu trắng chứa 02 mảnh viên nén màu hồng (là Methamphetamine dạng “hồng phiến”) với giá 200.000 đồng. Mua xong, C cầm số ma túy trên tay trái rồi điều khiển xe đi về tìm nơi sử dụng nhưng khi C vừa đi được một đoạn thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận của TMC phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, biên bản kiểm tra điện thoại, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án là: - 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu C, bên trong chứa vỏ bao gói mẫu còn lại sau giám định.

- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu C1, bên trong chứa vỏ bao gói mẫu còn lại sau giám định.

- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu Đ, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám và 01 điện thoại di động kiểu dáng giống điện thoại Iphone, màu xanh.

Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Vespa, màu sơn trắng, BKS: 20G1-270.38, số máy: M669M5052775, số khung: RP8M66500EV039022, đã qua sử dụng. Hiện đã trả lại cho chị PTH (Sinh năm 1997; trú tại: Tổ 03, phường QV, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên) là chủ sở hữu hợp pháp quản lý và sử dụng.

Bản cáo trạng số 590/CT-VKSNDTPTN ngày 02/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố TMC về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo TMC phạm tội Tàng trữ trái phép ma túy. Đề nghị: Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 và khoản 2, Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề xuất xử phạt TMC mức án từ 15 đến 18 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định..

Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội; người liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] .Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, người liên quan.. không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] .Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người liên quan, người chứng kiến và những chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 15 giờ 15 phút ngày 11/9/2021, tại khu vực trường gần mầm non Sao Việt thuộc tổ 05, phường QV, thành phố Thái Nguyên, TMC có hành vi tàng trữ trái phép ma túy là 0,231 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường QV, thành phố Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo là người đủ năng lực hành vi trách nhiệm dân sự và biết ma túy là vật cấm và được Nhà nước quản lý nhưng vẫn cố tình tàng trữ trái phép ma túy là 0,231 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c,... Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam ”.

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương và là một trong các nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác..

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trước khi phạm tội thì bị cáo người có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự.. Nhưng không biết phát huy bản chất của người lao động lại nghiện ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào..

Quá trình điều tra ông bà nội của bị cáo C có xuất trình đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C và bản sao huân huy chương kháng chiến chống Mỹ. Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân của bị cáo trong quá trình nghị án.

Từ những nội dung nêu trên Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức án từ 15 đến 18 tháng tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp..

[6] Vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu C, bên trong chứa vỏ bao gói mẫu còn lại sau giám định.

- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu C1, bên trong chứa vỏ bao gói mẫu còn lại sau giám định.

Cần tạm giữ để đảm bảo Thi hành án: - 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám và 01 điện thoại di động kiểu dáng giống điện thoại Iphone, màu xanh.

[7] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, TMC khai đã mua của một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Đối với chị PTH là người cho TMC mượn xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Vespa, BKS: 20G1-270.38. Quá trình điều tra xác định chị H không biết C sử dụng xe để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố

Thái Nguyên không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý đối với H và đã trả lại chiếc xe trên cho chị H quản lý và sử dụng.

[8] Về hình phạt bổ sung và án phí:

- Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định trước khi phạm tội thì bị cáo có thu nhập ổn định và làm quản lý nhà hàng mức lương trung bình từ 15 đến 17 triệu đồng. Do đó Hội đồng xét xử phạt bổ sung bị cáo C từ 5 đến 7 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

1. Bị cáo **TMC** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào điểm c, khoản 1 và khoản 5, Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s, khoản 1, Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: **TMC 15 (mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2021.

Phạt bổ sung bị cáo C **5.000.000đ** (năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự. + Tịch thu tiêu hủy: - 01 bì niêm phong ký hiệu C bên trong vỏ bao gói mẫu, mặt sau có chữ ký của Ngô Hoàng Đ, Nguyễn Minh T và 03 dấu của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên.

- 01 bì niêm phong ký hiệu C1 bên trong vỏ bao gói mẫu, mặt sau có chữ ký của Ngô Hoàng Đ, Nguyễn Minh T và 03 dấu của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên.

+ Tạm giữ để đảm bảo Thi hành án: 01 bì niêm phong ký hiệu Đ bên trong có 01 điện thoại di động Iphone màu xám, 01 điện thoại di động kiểu dáng giống điện thoại Iphone, màu xanh. Mặt sau có chữ ký của Trần Văn H, Lê Tuấn A, Ngô Thị Vân A, TMC và 03 dấu của cơ quan CSĐT Công an thành phố Thái Nguyên.

Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo tình trạng biên bản giao nhận vật chứng số 59 ngày 08/11/2021

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo TMC phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; NLQ.
- Lưu HS; lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Duy Chính

